

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 – 01 – 2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
dưỡng con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi cần được bảo vệ:* Đỗ Chí N, nam, sinh ngày 01/01/2017; Đỗ Chí K, nam, sinh ngày 07/10/2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim Y trình bày: Bà và ông Đỗ Thanh H qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 28/4/2016. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ 02 năm nay, không liên lạc với nhau. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Đỗ Thanh H.

+ Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đỗ Chí N, nam, sinh ngày 01/01/2017; Đỗ Chí K, nam, sinh ngày 07/10/2015. Hiện tại bà Y đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, ông H đang nuôi dưỡng cháu K. Khi ly hôn, bà Y yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng cháu N, đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành. Bà và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Đỗ Thanh H vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim Y giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Kim Y có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Đỗ Thanh H nên quan hệ pháp luật tranh chấp “*ly hôn, nuôi dưỡng con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Y và ông Đỗ Thanh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim Y và ông Đỗ Thanh H ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Y là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã ly thân từ 02 năm và không liên lạc với nhau.

Về phía ông Đỗ Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nay bà Trần Thị Kim Y có yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim Y và ông Đỗ Thanh H đã mâu thuẫn nghiêm trọng, các bên đã ly thân từ nhiều năm nhưng không liên lạc hàn gắn với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim Y.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đỗ Chí N, nam, sinh ngày 01/01/2017; Đỗ Chí K, nam, sinh ngày 07/10/2015. Từ trước đến nay cháu K do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu N do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y cũng

yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Đồng thời, để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu Đỗ Chí N cho bà Trần Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, giao cháu Đỗ Chí K cho ông Đỗ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ông H, bà Cương không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Kim Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Y.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Y được ly hôn với ông Đỗ Thanh H.

3. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đỗ Chí N, nam, sinh ngày 01/01/2017; Đỗ Chí K, nam, sinh ngày 07/10/2015. Tiếp tục giao Đỗ Chí N cho bà Trần Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, giao Đỗ Chí K cho ông Đỗ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà Trần Thị Kim Y, ông Đỗ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị Kim Y, ông Đỗ Thanh H, không ai được cản trở bà Y, ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Kim Y không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Kim Y đã nộp theo biên lai thu số 015907 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà Y không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí